

Bản án số: 199/2024/HS-PT
Ngày 19-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Chum.

Ông Lê Sỹ Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 211/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Ngọc L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 185/2024/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Phạm Ngọc L, sinh năm 1993 tại tỉnh Kiên Giang, số CCCD: 091093006393; nơi cư trú: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nơi tạm trú: khu phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Đoàn Thị Lệ E; có vợ là bà Nguyễn Thị Trúc L1, có 03 con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27 tháng 10 năm 2023 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1991, số CCCD: 042091008821; thường trú: thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

Ngoài ra, có 01 bị đơn dân sự, 01 nguyên đơn dân sự, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Ngọc L có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 26/8/2020, có giá trị đến ngày 26/8/2025. Lành là tài xế lái xe thuê cho bà Nguyễn Thị H2.

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 12/5/2023, L điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-184.38 đi từ phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương để chở đá bụi mi. Khi xe lưu thông đến đoạn đường T thuộc khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì trời đang mưa. Lúc này, L điều khiển xe chạy với vận tốc khoảng 60km/h và nhìn thấy phía trước cùng chiều (hướng từ ngã ba dốc Bà N về ngã tư T) có 01 xe mô tô (không rõ biển số) nên L đạp thắng gấp nhưng do trời mưa, đường trơn nên L không làm chủ được phương tiện dẫn đến việc xe ô tô tải 61C-184.38 bị trượt bánh xoay ngang trên mặt đường và lấn sang phần đường ngược chiều. Cùng thời điểm này, ông Nguyễn Hữu P đang điều khiển xe ô tô tải biển số 61H-087.83 chở theo phụ xe là ông Hà Văn T lưu thông theo hướng ngược lại (hướng từ ngã tư T về ngã ba dốc Bà N) nên phần đầu và phần hông bên phải xe 61C-184.38 do Lành điều khiển va chạm với phần đầu và phần hông bên trái xe 61H-087.83 do ông P điều khiển làm xe của ông P bị hư hỏng hoàn toàn phần ca bin và phần thân xe, ông P bị trầy xước mặt và chân, ông T bị xây xát nhẹ ở chân.

Công an phường U tiếp nhận tin báo, tạm giữ tài liệu liên quan gồm: giấy phép lái xe hạng C tên Phạm Ngọc L xe ô tô tải biển số 61C-184.38; giấy đăng ký xe 61C-184.38; giấy chứng nhận đăng kiểm xe 61C-184.38; xe ô tô tải biển số 61H-087.83 và chuyển hồ sơ, tài liệu thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: hiện trường xảy ra vụ tai nạn là đường T thuộc khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; là đường nhựa, mặt đường bằng phẳng, chiều rộng mặt đường là 12 m, ở giữa mặt đường có vạch kẻ đường màu vàng liền nét chia mặt đường thành 02 phần đường lưu thông, mỗi bên rộng 06 mét. Vị trí xảy ra va chạm nằm trên phần đường bên trái theo hướng ngã ba dốc Bà N về ngã tư T.

Kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 11/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T kết luận: tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô tải biển số 61H-087.83 là 173.910.310 đồng.

Kết luận giám định số 242/KL-KTHS(CH) ngày 16/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 61C-184.38 va chạm với mặt trước và mặt bên trái đầu xe tải biển số 61H-087.83 khi hai xe đang lưu thông ngược chiều thì xe ô tô tải biển số 61C-184.38 trượt xoay ngang trên mặt đường va chạm với xe tải biển số 61H-087.83, tạo nên dấu vết trên hai phương tiện.

Đối với xe ô tô tải biển số 61C-184.38; 01 giấy đăng ký xe 61C-184.38; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe 61C-184.38. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị H2, ngày 07/10/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe và giấy tờ có liên quan cho bà Nguyễn Thị H2.

Đối với xe ô tô tải biển số 61H-087.83. Quá trình điều tra xác định xe thuộc sở hữu của ông Nguyễn Tất N1, ông N1 là người thuê Nguyễn Hữu P làm tài xế, ngày 05/10/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố T, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe cho ông Nguyễn Tất N1.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo L và bà H2 đã bồi thường cho ông N1 số tiền 158.186.000 đồng (trong số tiền này bị cáo L góp 30.000.000 đồng); bị cáo L đã bồi thường cho ông P số tiền 10.000.000 đồng. Ông N1 có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L. Ông P không có yêu cầu gì khác. Ông T chỉ bị thương tích nhẹ nên không có yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2024/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L 01 (Một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, bị cáo Phạm Ngọc L kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Bị cáo L điều khiển xe ô tô không kiểm soát được có hành vi phanh gấp làm xe ô tô trượt bánh xoay ngang trên mặt đường lấn qua phần đường ngược chiều đã vi phạm vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông làm thiệt hại về tài sản với tổng trị giá là 173.910.310 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Hậu quả của vụ án gây thiệt hại là tài sản đã được khắc phục xong. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải; phần dân sự đã giải quyết xong và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đồng thời bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo chấp hành án tại cộng đồng cũng đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù hình phạt là phù hợp, không nặng. Do đó, có cơ sở xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc L.

Đề nghị: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo

Phạm Ngọc L; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2024/HS-ST ngày 28/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, xử phạt bị cáo L 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo L mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo L làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo L phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với dữ liệu hình ảnh và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo như Tòa án cấp sơ thẩm xác định: ngày 12/5/2023, bị cáo Phạm Ngọc L điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-184.38 để đi chở hàng theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị H2. Khoảng 14 giờ 20 phút, khi bị cáo lưu thông đến đoạn đường T thuộc khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (hướng ngã ba dốc Bà N về ngã tư T) do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, xử lý kém nên gây tai nạn giao thông với xe ô tô tải biển số 61H-087.83 chở theo phụ xe là ông Hà Văn T lưu thông theo hướng ngược chiều. Tai nạn làm xe của ông P bị hư hỏng hoàn toàn phần ca bin và phần thân xe, gây thiệt hại 173.910.310 đồng, ông P bị trầy xước mặt và chân, ông T bị xây xước nhẹ ở chân.

[4] Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định “hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ” và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh, khung hình phạt và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: bị cáo Phạm Ngọc L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy Tòa

án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 01 (một) năm tù là không nặng nên yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành chủ trương chính sách của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú và có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Xét thấy, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo L là có cơ sở chấp nhận.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: kháng cáo của bị cáo L được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344; Điều 345; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2024/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương về đối với bị cáo Phạm Ngọc L về hình phạt như sau:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo,

thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Ngọc L cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm giải thích về án treo cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Ngọc L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo, bị hại (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, NKX. 17.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng

